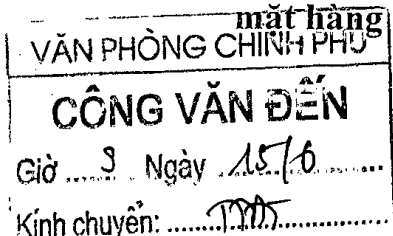


Số: 1524/QĐ-BCT

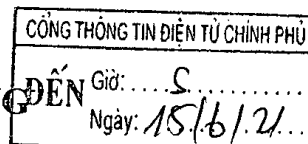
Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG



Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-BCT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ, có mã HS: 7210.41.11; 7210.41.12; 7210.41.19; 7210.49.11; 7210.49.12; 7210.49.13; 7210.49.19; 7210.50.00; 7210.61.11; 7210.61.12; 7210.61.19; 7210.69.11; 7210.69.12; 7210.69.19; 7210.90.10; 7210.90.90; 7212.30.11; 7212.30.12; 7212.30.13; 7212.30.14; 7212.30.19; 7212.30.90; 7212.50.13; 7212.50.14; 7212.50.19; 7212.50.23; 7212.50.24; 7212.50.29; 7212.50.93; 7212.50.94; 7212.50.99; 7212.60.11; 7212.60.12; 7212.60.19; 7212.60.91; 7212.60.99; 7225.92.90; 7226.99.11; 7226.99.91 có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc (mã vụ việc ER01.AD02) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự, thủ tục điều tra rà soát cuối kỳ thực hiện theo quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam.

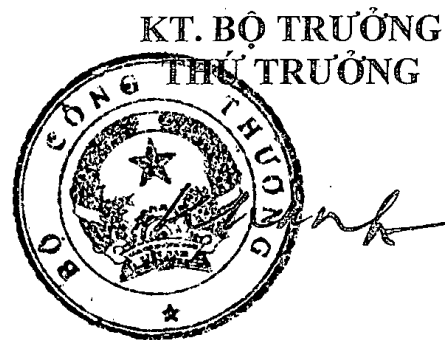
Điều 3. Việc tiến hành các thủ tục liên quan đến quá trình rà soát cuối kỳ không được gây cản trở việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đang có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các Bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Văn phòng Bộ;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Các Website: Chính phủ/Bộ Công Thương
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (06).



Trần Quốc Khánh

THÔNG BÁO

Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc

(Kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Thông tin cơ bản

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1105/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu vào Việt Nam có xuất xứ từ các nước: Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là Trung Quốc) và Đại Hàn Dân Quốc (sau đây gọi là Hàn Quốc).

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3023/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ.

Căn cứ khoản 2 Điều 62 Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Nghị định 10/2018/NĐ-CP), ngày 07 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương đã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ và Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) về việc chính thức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ trong vụ việc từ nhà sản xuất trong nước đại diện cho ngành sản xuất trong nước.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, Cơ quan điều tra nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát đối với vụ việc nêu trên của đại diện của ngành sản xuất trong nước.

2. Cơ sở, nội dung rà soát cuối kỳ

a) Cơ sở rà soát cuối kỳ

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá

đối với một số mặt hàng thép mạ nhập khẩu vào Việt Nam có xuất xứ từ các nước: Trung Quốc và Hàn Quốc (mã vụ việc ER01.AD02).

b) Nội dung rà soát cuối kỳ

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 63 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, Cơ quan điều tra sẽ xác định sự cần thiết, tính hợp lý và tác động kinh tế - xã hội của việc tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá, đánh giá khả năng tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá, cụ thể: (i) khả năng hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá nếu chấm dứt biện pháp chống bán phá giá; (ii) khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại đáng kể nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá; và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa khả năng bán phá giá với khả năng thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước phải chịu.

3. Hàng hóa thuộc đối tượng rà soát cuối kỳ

a) Mô tả sản phẩm: hàng hóa thuộc đối tượng rà soát là thép mạ (còn gọi là tôn mạ): là một số sản phẩm thép các-bon cán phẳng ở dạng cuộn và không phải dạng cuộn, chứa hàm lượng cacbon dưới 0,60% tính theo trọng lượng, có tráng, mạ hay phủ kim loại chống ăn mòn như kẽm hoặc nhôm hoặc các hợp kim gốc sắt theo tất cả các phương pháp phủ kẽm hợp kim gốc sắt, bất kể độ dày và chiều rộng.

b) Phân loại theo mã HS: 7210.41.11; 7210.41.12; 7210.41.19; 7210.49.11; 7210.49.12; 7210.49.13; 7210.49.19; 7210.50.00; 7210.61.11; 7210.61.12; 7210.61.19; 7210.69.11; 7210.69.12; 7210.69.19; 7210.90.10; 7210.90.90; 7212.30.11; 7212.30.12; 7212.30.13; 7212.30.14; 7212.30.19; 7212.30.90; 7212.50.13; 7212.50.14; 7212.50.19; 7212.50.23; 7212.50.24; 7212.50.29; 7212.50.93; 7212.50.94; 7212.50.99; 7212.60.11; 7212.60.12; 7212.60.19; 7212.60.91; 7212.60.99; 7225.92.90; 7226.99.11; 7226.99.91.

c) Mức thuế chống bán phá giá hiện hành: từ 3,17% tới 38,34% tùy thuộc vào nước và tên nhà sản xuất/xuất khẩu. Chi tiết xem tại Thông báo kèm theo Quyết định số 3023/QĐ-BCT ngày 20 tháng 11 năm 2020.

d) Xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu: Trung Quốc và Hàn Quốc.

4. Quy trình và thủ tục rà soát

Cơ quan điều tra tiến hành các thủ tục điều tra, rà soát như sau:

4.1. Đăng ký bên liên quan

a) Căn cứ Điều 6 Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Thông tư 37/2019/TT-BCT), tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc rà soát cuối kỳ với Cơ quan điều tra để tiếp cận thông tin lưu hành công khai trong quá trình tiến hành rà soát cuối kỳ, gửi các ý kiến bình luận, thông tin và bằng chứng liên quan đến nội dung rà soát được nêu tại Mục 2 Thông báo này.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 37/2019/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ Mục 5 Thông báo này trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày có hiệu lực của quyết định tiến hành rà soát cuối kỳ.

c) Bên liên quan theo quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 9 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.2. Bản câu hỏi rà soát cuối kỳ

Căn cứ Điều 57 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định rà soát, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra cho các đối tượng sau đây:

- Bên nộp hồ sơ yêu cầu rà soát;
- Bên bị đề nghị rà soát;
- Các bên liên quan khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản câu hỏi điều tra rà soát, bên nhận được bản câu hỏi phải gửi bản trả lời đầy đủ cho Cơ quan điều tra. Thời hạn này có thể được Cơ quan điều tra xem xét, gia hạn một lần với thời hạn tối đa không quá 30 ngày trên cơ sở văn bản đề nghị gia hạn của bên đề nghị gia hạn.

- Bản câu hỏi điều tra được coi là nhận được sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan điều tra gửi đi. Ngày gửi được xác định căn cứ dấu bưu điện.

4.3. Điều tra tại chỗ trong vụ việc rà soát cuối kỳ

a) Căn cứ khoản 3 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương, trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra có quyền tiến hành việc điều tra tại chỗ, bao gồm cả việc điều tra tại nước ngoài nhằm xác minh tính xác thực của thông tin, tài liệu do bên liên quan cung cấp hoặc thu thập thêm thông tin, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ việc phòng vệ thương mại.

b) Quy trình, thủ tục điều tra tại chỗ được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.4. Tiếng nói và chữ viết trong quá trình tiến hành rà soát cuối kỳ

a) Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình rà soát là tiếng Việt. Bên liên quan có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có phiên dịch.

b) Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.

4.5. Bảo mật thông tin trong vụ việc rà soát cuối kỳ

Cơ quan điều tra thực hiện việc bảo mật thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.6. Hợp tác trong quá trình rà soát cuối kỳ

Căn cứ Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể tới việc hoàn thành việc rà soát thì kết luận rà soát đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên các cơ sở thông tin sẵn có.

b) Bất kỳ bên liên quan nào cung cấp các chứng cứ không chính xác hoặc gây nhầm lẫn thì các chứng cứ đó sẽ không được xem xét và kết luận rà soát đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

c) Các bên liên quan không hợp tác theo điểm a và b Điều 4.6 Thông báo này sẽ không được xem xét miễn trừ biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

Cơ quan điều tra khuyến nghị các Bên liên quan tham gia hợp tác đầy đủ trong quá trình vụ việc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

4.7. Thời hạn rà soát cuối kỳ

Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương, thời hạn rà soát cuối kỳ không quá 09 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 03 tháng.

5. Truy cập thông tin

Quyết định và Thông báo tiến hành rà soát cuối kỳ có thể truy cập tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.

CHỖ ĐÓNG CHỮ